

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2021/HS-ST

Ngày 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 334/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Hữu T - Sinh ngày 09/12/1990, tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Vũ Hữu L (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1958; bị cáo có 04 chị, em ruột, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm: 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/9/2009 bị Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 10/2/2010 bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Quốc L - Sinh năm: 1997, trú tại: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trung T – Sinh năm: 1988, trú tại: Số T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hồng L - Sinh năm: 1973, trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Chị H' S Kbuôr - Sinh năm: 2000, trú tại: Buôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Chị H' N H - Sinh năm: 1988, trú tại: Số G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Chị H' T H - Sinh năm: 1999, trú tại: Số G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Anh Ngô Anh K - Sinh năm: 1986, trú tại: Đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 21 giờ ngày 02/6/2020, Vũ Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu cam (chưa xác định biển số) chở con trai là cháu Vũ Trường A, sinh ngày 01/02/2012, cùng một người thanh niên tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi đến quán Karaoke hát cho nhau nghe, tại địa chỉ: Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do ông Nguyễn Hồng L làm chủ. Tại đây, T cùng với cháu A và T ngồi bàn đầu tiên bên trái của quán, theo hướng từ ngoài cửa nhìn vào, để hát karaoke và uống bia. Lúc này, trong quán có anh Ngô Anh K cùng 03 người thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) đang ngồi hát karaoke và uống bia tại bàn thứ ba, bên phải của quán, theo hướng từ ngoài cửa nhìn vào. Một lúc sau, anh K thấy T đã về trước nên đi đến mời T qua bàn của K để nhậu cùng thì T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Quốc L cùng với các chị H' S Kbuôr, chị H' N HMuah và chị H' T HMuah, cũng đi đến và ngồi hát karaoke, ăn uống tại bàn thứ hai (theo hướng từ ngoài cửa nhìn vào, cạnh bàn của T và anh K). Khoảng 15 phút sau, có 01 nam thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) ngồi cùng bàn với T sang mời anh Lê Quốc L và những người trong bàn uống một ly bia rồi quay về bàn. Tiếp đó, T đi sang mời chị H' T những người trong bàn uống bia, nhưng do đã uống nhiều nên anh Lê Quốc L nói với T “*thôi em xin phép không uống nữa, bọn em còn về*”. Nghe xong, T dùng tay phải quàng qua cổ anh Lê Quốc L để nói chuyện, thì anh

L hất tay T ra, thì T nói “*mày muốn gì*”. Do bức tức về việc mời bia mà anh Lê Quốc L từ chối, nên T dùng tay phải đâm một cái vào vùng mặt anh L, rồi tiếp tục cầm chiếc ly thủy tinh dùng để uống bia ném trúng vùng mặt của anh L gây thương tích, thì anh L lao vào ôm, giằng co và giữ T lại, thì được mọi người can ngăn tách T và anh L ra. Sau khi được can ngăn, T nhìn thấy trên mặt bàn thứ hai bên trái của quán, theo hướng từ ngoài cửa nhìn vào có 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ, dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm, nên T đi đến lấy con dao cầm trên tay phải để đi đến chém anh Lê Quốc L. Thấy vậy, ông Nguyễn Hồng L đi đến can ngăn thì bị con dao T đang cầm cứa vào cẳng tay trái, nên ông Nguyễn Hồng L bỏ ra ngoài quán. Tiếp đó, T đi đến chỗ anh Lê Quốc L rồi cầm con dao bằng tay phải chém qua lại nhiều lần theo hướng từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên thì anh L đưa tay trái lên đỡ và cúi người xuống để né thì bị con dao chém trúng vào cẳng tay trái, gò má trái và vùng sau tai trái của anh L gây thương tích. Sau đó, T cầm theo con dao trên chở cháu A tẩu thoát, còn anh Lê Quốc L được đưa vào Bệnh viện đa khoa Vùng T để điều trị thương tích.

Đối với 01 chiếc ly thủy tinh (loại dùng để uống bia) và 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ, dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm, là vật chứng liên quan đến vụ án. Sau khi xảy ra sự việc, chiếc ly thủy tinh đã bị bể vỡ nên ông Nguyễn Hồng L đã vứt bỏ và Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm con dao nhưng không tìm thấy, nên không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 804/TgT-TTPY ngày 31/7/2020 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 937/TgT-TTPY ngày 18/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận anh Lê Quốc L bị:

- Vết thương để lại sẹo gò má trái tới khóe miệng trái, bờ đều, phẳng, kích thước 7cm x 0,1cm, tỷ lệ 6%.

- Vết thương để lại sẹo sau-dưới tai trái, bờ đều, phẳng, kích thước 3cm x 0,2cm, tỷ lệ 1%.

- Vết thương để lại sẹo mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái, bờ đều, phẳng, kích thước 5cm x 0,2cm, tỷ lệ 1%.

- Nứt thành xoang hàm trái, tỷ lệ 7%.

- Gãy mòm trán xương hàm trên bên trái tỷ lệ 8%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương để lại sẹo gò má trái tới khóe miệng trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái qua

phải.

- Vết thương để lại sẹo sau – dưới tai trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái qua phải.

- Vết thương để lại sẹo mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Nứt thành xoang hàm trái và gãy mồm trán xương hàm trên bên trái do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Cáo trạng số 361/CT-VKS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Vũ Hữu T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hữu T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.
Đề nghị xử phạt: Vũ Hữu T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

- Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị chấp nhận bị cáo Vũ Hữu T tự nguyện thỏa T bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho bị hại Lê Quốc L và bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 02/6/2020, tại quán Karaoke, địa chỉ: đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt khi Vũ Hữu T mời bia anh Lê Quốc L nhưng anh L không uống, T đã có hành vi sử dụng tay, ly thủy tinh và 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ, dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm (là hung khí nguy hiểm) đánh và chém anh L gây thương tích với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Vũ Hữu T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Bị cáo T là người có đủ nhận thức để biết được rằng mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã gây thương tích cho bị hại anh Lê Quốc L với tỉ lệ tổn thương cơ thể 21%. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những gây tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, vì vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 45.000.000 đồng giữa bị cáo Vũ Hữu T với bị hại Lê Quốc L và anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu cam (chưa xác định biển số), quá trình điều tra xác định: Ngày 02/6/2020, Vũ Hữu T mượn chiếc xe mô tô của một nam thanh niên tên Th (chưa xác định nhân thân lai lịch) để đi đến quán Karaoke hát cho nhau nghe. Sau khi xảy ra sự việc T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Th. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được với Th và chưa thu giữ được chiếc xe mô tô nên tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Hồng L bị T gây thương tích trầy xước da ở cẳng tay trái, nhưng do vết thương nhẹ, nên ông L không khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế và không yêu cầu giám định thương tích hoặc xử lý đối với hành vi gây thương tích của T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý và Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Hữu T, là phù hợp.

Đối với anh Ngô Anh K và một số thanh niên ngồi bàn với T, đều không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hữu T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận bị cáo Vũ Hữu T tự nguyện thỏa T bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho bị hại Lê Quốc L. Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh